Bài Thứ 17 - Động Từ εἰμί

Nhiều lần trong phần từ vựng chúng ta đã học các dạng thức và thể thức của động từ *là (nhưng cũng có thể được dịch sang tiếng Việt như : trở nên, trở thành, ở) [*động từ *là - verbe être]*, nhưng đến nay chúng ta chưa hệ thống hóa động từ này. Hôm nay, chúng ta "sẽ thiết lập hệ thống chia động từ này" ở thì hiện tại và quá khứ chưa hoàn thành (l'imparfait) theo lối trình bày chủ động. Và để tiến sâu vào động từ này và cách sử dụng trong các phân đoạn thánh kinh, chúng ta sẽ thực hiện nhiều bài thực hành vè phiên dịch các từ ngữ và các câu.

Động từ εἰμί

Thì hiện tại theo lối trình bày chủ động

	εἰμί	***Động từ "là" (verbe être)***
Ngôi thứ nhất s.ít	εἰμί	
Ngôi thứ 2 s.ít	εἶ	
Ngôi thứ 3 s.ít	ἐστίν	
Ngôi thứ nhất s.nh	ἐσμέν	
Ngôi thứ 2 s.nh	ἐστέ	
Ngôi thứ 3 s.nh	εἰσίν	

LƯU TÂM:

- Động từ εἰμί luôn luôn là **một từ ghép sau (enclitique)** cho tất cả các ngôi thứ ở thì hiện tại, ngoại trừ ***ngôi thứ 2 số ít*** mà động từ này luôn luôn có một dấu mũ.
  - **Từ ghép sau (Enclitique)** có nghĩa là thể thức động từ không có dấu riêng nhưng *dựa trên* từ đi trước để kết hợp thành một đơn vị từ chung.
  - Kết quả là một **sự biến đổi** trong hệ thống đặt dấu mà chúng ta sẽ xem ở một vài về sau.
  - Chúng ta cần học thì hiện tại của động từ εἰμί với dấu được viết trên bảng: trên âm tiết cuối.
- Về **gốc từ εσ-**, anh chị có thể nhận thất một số vĩ tố của từ quen thuộc đối với anh chị...

Hiện giờ anh chị chỉ cần nhận thấy hệ thống đặt dấu nhưng không cần ngạc nhiên ... chỉ cần lưu ý và nhận thấy !

Thì quá khứ chưa hoàn thành (Imparfait) theo lối trình bày chủ động

	εἰμί	***Động từ "là" - être***
Ngôi thứ nhất s.ít	--	*Không sử dụng trong Kinh Thánh*
Ngôi thứ 2 s.ít	ἦς [ἦσθα]	
Ngôi thứ 3 s.ít	ἦν	
Ngôi thứ nhất s.nh	ἦμεν	
Ngôi thứ 2 s.nh	ἦτε	
Ngôi thứ 3 s.nh	ἦσαν	

LƯU TÂM:

- **Hệ thống đặt dấu** được giữ như bình thường,
- Anh chị hãy lưu tâm là ε của gốc từ được kéo **dài ra**,
- **Ngôi thứ nhất số ít không được sử dụng** trong Kinh Thánh ,
- **Ngôi thứ nhì số ít** có thể thức khác nhau đều được ứng dụng.

Giới thiệu về hệ thống đặt dấu của các từ ghép sau (enclitiques)

Nhiều từ ngắn như εἰμι – hay một phần từ mang đặc tính ghép sau (enclitiques), có nghĩa là các từ này kết hợp với từ đứng trước thành một đơn vị chung. Có 4 nguyên tắc áp dụng ở đây:

1. Đơn vị từ kết hợp mới được đặt dấu **như một từ duy nhất**, theo các quy tắc thông thường của hệ thống đặt dấu
2. Nếu đơn vị từ kết hợp này **ở đầu câu**, từ ghép sau sẽ có dấu vì không thể dựa trên một từ nào khác.
3. Các từ ghép sau với **2 âm tiết** thường có dấu trên từ thứ nhì khi các từ này có dấu
   - Ngoại trừ đôi khi εἰμι mà dấu có thể trở ngược lên tối đa như với tất cả các động từ.
4. Nếu đơn vị từ kết hợp mang dấu quá xa ở cuối từ, chúng ta cần thêm một **dấu kết nối** ở phần cuối của từ trước đó.

1. ἐγώ εἰμι, *tôi là* : đơn vị từ kết hợp mang một dấu sắc trên âm tiết thứ 3 trước phần cuối.
2. Ἔστιν δὲ ἐν τοῖς Ἱεροσολύμοις, *hay có ở Giê-ru-sa-lem...* : đầu câu
3. οὐκ εἰσίν, *họ không là* : thể thức phủ định không có dấu, mang dấu trên âm tiết thứ nhì
4. ἄγγελοί εἰσιν, *họ là các thiên sứ*

Hiện giờ anh chị chỉ cần nhận dạng quy tắc được sử dụng trong văn đoạn mà không cần học thuộc lòng...

Từ vựng

ὁ τόπος, -ου	nơi, địa điểm	ἐλεύθερος, α, ον	tự do
ὁ καιρός, -οῦ	thời điểm – khoảng khắc (tốt nhất, đúng thời điểm), thời gian	τυφλός, -ου	mù quáng
ὁ καρπός, -οῦ	trái cây (kết quả)	ὅτι	(1) mà, thì (mệnh đề bổ ngữ complétive), (2) tại vì (chỉ định lý do, nguyên nhân), (3) giới thiệu một từ loại (discours) gián tiếp, tương đương với ":"